

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05/9/2019
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LƯƠNG NGỌC YẾN ANH

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông NGUYỄN NGỌC NGÂN
2. Bà VÕ THỊ BÒI

- Thư ký phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ THU HIỀN – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ HUYỀN – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 1567/2018/TLST-HNGĐ ngày 25/12/2018 về tranh chấp "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 170/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Đình Thái D** - Sinh năm: 1977

ĐKHKTT: Thôn Văn Đ, xã Vĩnh L, thành phố Nha T, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt.

*** Bị đơn:** Bà **Hồ Thị K** - Sinh năm: 1982

ĐKHKTT: Thôn Văn Đ, xã Vĩnh L, thành phố Nha T, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Đình Thái D trình bày:**

Tôi Nguyễn Đình Thái D và cô Hồ Thị K tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh L, vào năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi sống hạnh phúc. Tuy nhiên, mấy năm gần đây, cô K không lo làm ăn mà tự ý mượn tiền của những người cho vay nặng lãi, nhiều lần gây ra nợ nần. Tôi và gia đình đã khuyên can, tha thứ nhưng cô K vẫn không thay đổi, nên chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân nặng nề không hạnh phúc, ảnh hưởng đến con cái. Nay, tôi không thể chịu đựng được nữa nên làm đơn xin Tòa án cho được ly hôn với cô Hồ Thị K.

- Về con chung: Tôi và cô K có 02 con chung là cháu Nguyễn Thảo N, sinh ngày: 07/4/2007 và Nguyễn Thảo U, sinh ngày: 16/11/2012. Tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu cô Kiều cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

** Bị đơn bà Hồ Thị K đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt tại Tòa để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn.*

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn bà Hồ Thị K vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Hồ Thị K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình Thái D và bà Hồ Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa vào năm 2013; theo Giấy chứng nhận kết hôn số 131/2013, quyển số 01/2013 ngày 25/11/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Đình Thái D và bà Hồ Thị K có mâu thuẫn do bà Hồ Thị K không chịu làm ăn chân chính mà vay mượn tiền của những người cho vay nặng lãi, nhiều lần dẫn đến tình trạng nợ nần, buộc ông D và gia đình phải đứng ra trả nợ thay. Mặc dù ông D và gia đình đã khuyên can nhưng bà Kiều vẫn không thay đổi nên ông bà thường xảy ra xích mích, cuộc sống hôn nhân nặng nề. Ông D khẳng định không còn tình cảm với bà K nữa nên xin ly hôn.

Theo lời trình bày của ông D cũng như nội dung “Đơn xin trình báo” được Công an xã Vĩnh L xác nhận: Khoảng tháng 12/2018, bà Hồ Thị K đã tự ý bỏ nhà đi, để lại các con cho ông D chăm sóc, bỏ mặc không quan tâm đến ông D và các con. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ bà Hồ Thị K đến Tòa tham gia tố tụng nhưng bà K vẫn không có mặt để trình bày lời khai cũng như phương hướng hàn gắn tình cảm gia đình. Như vậy, mục đích hôn nhân của ông D và bà K không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Đình Thái D là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Nguyên đơn ông Nguyễn Đình Thái D khai vợ chồng ông có 02 con chung là cháu Nguyễn Thảo N, sinh ngày: 07/4/2007 và Nguyễn Thảo U, sinh ngày: 16/11/2012. Ông D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Xét: Bà Hồ Thị K đã bỏ nhà đi, để lại hai con gái là cháu N và cháu U cho ông D chăm sóc, nuôi dưỡng từ cuối năm 2018 cho đến nay, không quan tâm đến con chung. Hơn nữa, tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai đề ngày 17/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, cháu Nguyễn Thảo N và Nguyễn Thảo U đều có nguyện vọng ở với ba (Ông Nguyễn Đình Thái D). Nên Hội đồng xét xử quyết định giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thảo N, sinh ngày: 07/4/2007 và Nguyễn Thảo U, sinh ngày: 16/11/2012 cho nguyên đơn ông Nguyễn Đình Thái D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn, là hợp lý.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Đình Thái D không yêu cầu bà Hồ Thị K cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng không xem xét. Nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Đình Thái D không có yêu cầu nên Hội đồng không xem xét, giải quyết. Nếu sau này các bên đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[6] Án phí: Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Nguyên đơn ông Nguyễn Đình Thái D phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;
- Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Đình Thái D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình Thái D và bà Hồ Thị K được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thảo N, sinh ngày: 07/4/2007 và cháu Nguyễn Thảo U, sinh ngày: 16/11/2012 cho ông Nguyễn Đình Thái D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, sau khi ly hôn.

Bà Hồ Thị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Đình Thái D không yêu cầu bà Hồ Thị K cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Đình Thái D không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

5. Án phí: Ông Nguyễn Đình Thái D phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) mà ông D đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0010442 ngày 24/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Ông Nguyễn Đình Thái D đã nộp đủ án phí.

6. Quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Đình Thái D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Bà Hồ Thị K có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Quy định:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Nha Trang
- *Đương sự*
- THADS Tp. Nha Trang
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- UBND xã Vĩnh Lương,
- Tp. Nha Trang (GCNKH số 131/2013)
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Ngọc Yến Anh